

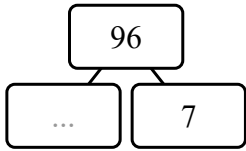
TOÁN 2 – CHUYÊN ĐỀ: PHÉP CỘNG TRỪ TRONG PHẠM VI 1 000.

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả bé hơn 110?

- A. $71 + 5$ B. $944 - 10$ C. $404 + 100$ D. $33 + 78$

Câu 2. Tìm số còn thiếu trong kim tự tháp sau:



- A. 91 B. 89 C. 96 D. 103

Câu 3. Phép tính nào dưới đây có kết quả bằng 340?

- A. $256 - 84$ B. $84 + 256$ C. $708 - 378$ D. $852 - 612$

Câu 4. Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả bé nhất?

- A. $85 - 18$ B. $96 - 1$ C. $98 - 77$ D. $39 + 2$

Câu 5. Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn hơn 65?

- A. $35 + 26$ B. $72 - 35$ C. $32 + 42$ D. $18 + 28$

Câu 6. Kết quả của phép tính $88 - 9$ là:

- A. 79 B. 69 C. 97 D. 89

Phần II. Tự luận

Bài 1. Tính:

- a) $228 - 60 - 93 = \dots\dots\dots$ b) $410 - 376 - 20 = \dots\dots\dots$
c) $788 - 513 - 111 = \dots\dots\dots$ d) $458 - 374 - 29 = \dots\dots\dots$

Bài 2. Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ trống:

- a) $613 \dots 737$ b) $964 \dots 964$ c) $630 \dots 438$ d) $803 \dots 803$
e) $793 \dots 634$ f) $649 \dots 844$ g) $285 \dots 525$ h) $648 \dots 534$

Bài 3. Thư viện trường có 732 quyển sách. Các bạn đã mượn 30 quyển, sau đó có thêm các bạn khác mượn 100 quyển.

Hỏi thư viện còn lại bao nhiêu quyển sách?

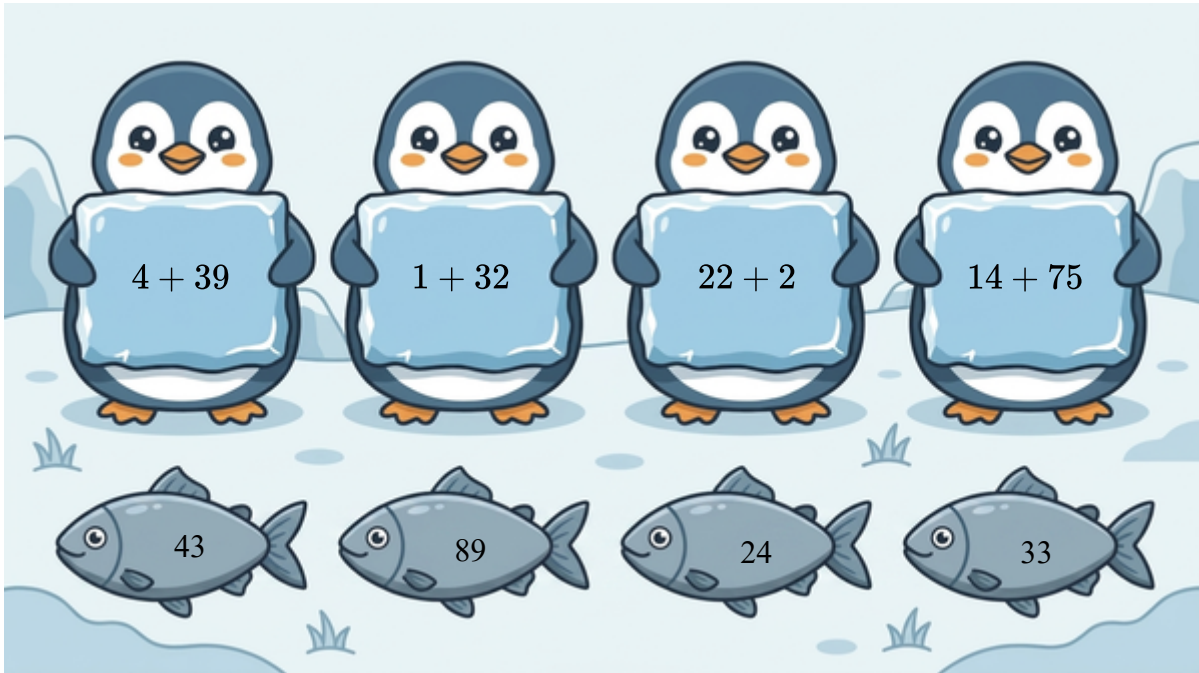
Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4. Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ trống:

- a) $70 - 11 \dots 62 - 22$ b) $40 - 31 \dots 98$
c) $97 - 78 \dots 50$ d) $60 - 25 \dots 79 - 77$

Bài 5. Nói mỗi phép tính với kết quả đúng của nó.



Bài 6. Tính:

a) $93 - 85 + 97 = \dots\dots$

b) $75 - 27 + 7 = \dots\dots$

c) $91 - 73 + 55 = \dots\dots$

d) $62 - 49 + 67 = \dots\dots$

Bài 7. Nông trường Sông Hậu trồng được 793 cây, Nông trường Phong Hải trồng được 395 cây. Hỏi Nông trường Sông Hậu trồng được nhiều hơn Nông trường Phong Hải bao nhiêu cây?

Bài giải

.....

Bài 8. Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ trống:

a) $68 - 59 \dots 45$

b) $32 - 29 \dots 90 - 47$

c) $92 - 78 \dots 89$

d) $90 - 22 \dots 58 - 33$

Bài 9. Từ ba chữ số 1, 3 và 9, hãy viết tất cả các số có ba chữ số khác nhau có thể lập được.

Các số có ba chữ số khác nhau viết được theo thứ tự từ bé đến lớn là:

.....

Bài 10. Điền chữ số thích hợp vào ô trống:

a)
$$\begin{array}{r} 479 \\ + 207 \\ \hline ..86 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 119 \\ + 7..7 \\ \hline 836 \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 30.. \\ + 574 \\ \hline 881 \end{array}$$

d)
$$\begin{array}{r} ..46 \\ + 391 \\ \hline 937 \end{array}$$

Bài 11. Giải bài toán sau:

Đàn gà có 198 con. Đàn vịt có nhiều hơn Đàn gà 278 con. Hỏi Đàn vịt có bao nhiêu con?

Bài giải

.....

Bài 12. Dựa vào bảng số liệu về sản lượng thu hoạch các loại quả dưới đây để trả lời câu hỏi:

Loại quả	Sản lượng (tạ)
Bưởi	946

Sầu riêng	260
Thanh long	684
Mít	843

a) Loại quả nào có sản lượng lớn nhất?

b) Loại quả nào có sản lượng nhỏ nhất?

Bài 13. Đặt tính rồi tính:

$555 - 421$

$648 - 427$

$143 - 107$

$891 - 347$

a)

b)

c)

d)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 14. Điền số thích hợp vào ô trống:

a)	Số hạng	Số hạng	Tổng
	5	29

b)	Số hạng	Số hạng	Tổng
	11	52

c)	Số hạng	Số hạng	Tổng
	20	71

d)	Số hạng	Số hạng	Tổng
	50	60

---HẾT---